



Bộ Môi trường Nhật Bản



Tổ chức Bảo tồn Chim quốc tế, văn phòng Tokyo



Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt  
Địa chỉ : Phòng 202, 18T2, Đường Lê Văn Lương, Quận Thanh Xuân,  
Hà Nội, Việt Nam  
Email: [admin@thiennhienviet.org.vn](mailto:admin@thiennhienviet.org.vn)  
Điện thoại: +84-4-62781380 [www.thiennhienviet.org.vn](http://www.thiennhienviet.org.vn)

## Lợi ích từ các Dịch vụ Hệ sinh thái tại Khu đất ngập nước Thái Thụy, Việt Nam



# Khu đất ngập nước Thái Thụy

## Thông tin chung

Khu đất ngập nước Thái Thụy là một trong những điểm có tầm quan trọng về đa dạng sinh học của châu thổ sông Hồng và đã được xác định là Vùng chim quan trọng (IBA)\*. Về mặt địa lý, huyện Thái Thụy có 16 km đường bờ biển, phía nam giới hạn bởi sông Trà Lý và phía bắc giới hạn bởi sông Thái Bình, phần trung tâm chia cắt bởi sông Diêm Hộ, chảy theo hướng Tây-Đông. IBA có tổng diện tích 6.981 ha đất ngập nước ven biển. Về phía bắc cửa sông Thái Bình là vùng đất ngập nước nuôi trồng hải sản theo hình thức quảng canh. Về phía tây có diện tích nhỏ là cánh đồng muối và phía nam là vùng nuôi trồng thủy sản kéo dài tới sông Trà Lý. Vùng đất ngập nước đã và đang mang lại rất nhiều lợi ích cho các loài động vật hoang dã và người dân địa phương.

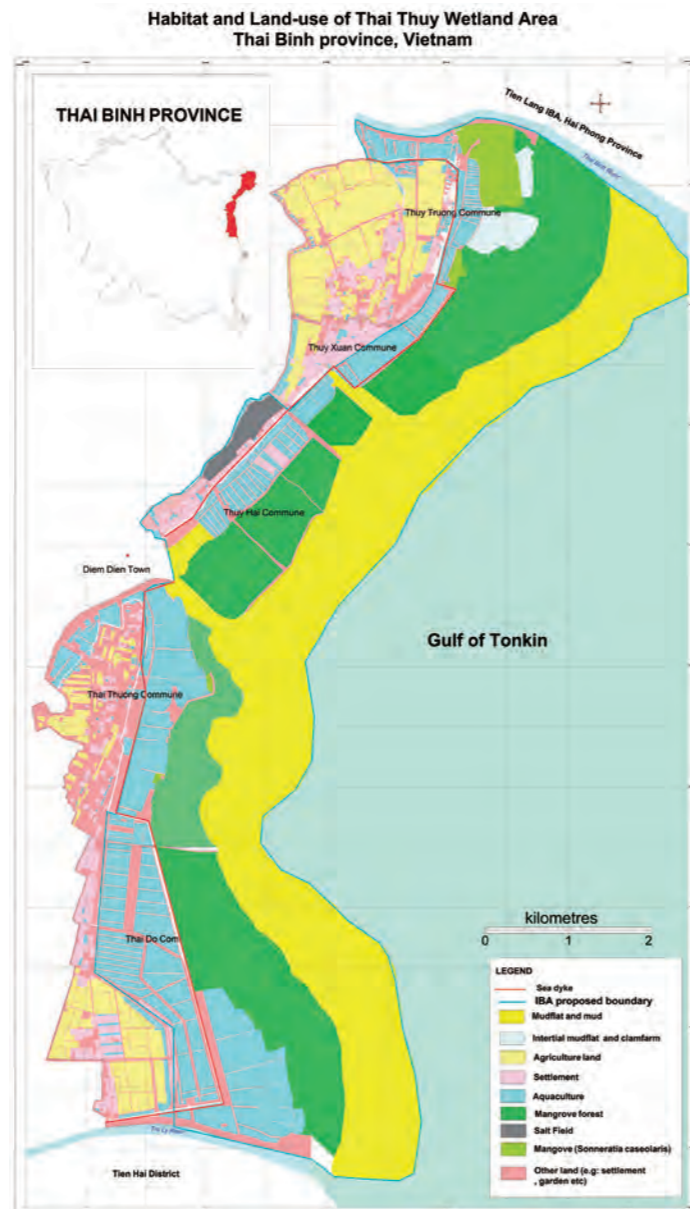
Do khu vực được xác định là vùng chim quan trọng có tầm quan trọng toàn cầu về đa dạng sinh học và giá trị dịch vụ của hệ sinh thái, Bộ Tài nguyên và Môi trường (MONRE) đã khởi động một dự án nhằm thiết lập các khu bảo tồn đất ngập nước mới tại Thái Thụy, Thái Bình và Thừa Thiên Huế để đảm bảo lồng ghép công tác bảo tồn đất ngập nước vào sinh cảnh liên kết rộng lớn hơn.

\*Các vùng IBA được xác định theo các tiêu chí quốc tế đã được công nhận, do các đối tác của BirdLife và những chuyên gia áp dụng để xác định, bao gồm các loài bị đe dọa toàn cầu và khu vực, loài có vùng phân bố hẹp, các loài phân bố hạn hẹp trong các quần xã sinh vật và tập hợp các loài chim có tầm quan trọng toàn cầu.

## Tầm quan trọng về Đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái

Các dịch vụ hệ sinh thái chính là lợi ích mà con người nhận được từ các hệ sinh thái để đáp ứng cho các nhu cầu cuộc sống như cung cấp thức ăn, điều hòa nguồn nước và khí hậu, che chắn khi có thiên tai. Một số tiến trình chức năng, sinh thái và môi trường, chẳng hạn như hình thành đất và chu kỳ dinh dưỡng, cũng có khả năng cung cấp dịch vụ của một hệ sinh thái mà kết quả là 'hàng hóa' được đánh giá bởi người dân. Chúng tôi cũng đánh giá chúng theo cách trừu tượng: sự tiếp xúc với thiên nhiên có thể đóng góp vào trải nghiệm về tinh thần, giá trị thưởng ngoạn giải trí và được biết là có tác động tích cực đến sức khỏe lâu dài và hạnh phúc của con người. Như vậy, các lợi ích về kinh tế, sức khỏe và xã hội mà chúng ta có được từ các dịch vụ hệ sinh thái rất quan trọng cho sức khỏe con người.

Khu đất ngập nước Thái Thụy cũng cung cấp nhiều lợi ích cho cộng đồng địa phương đang sinh sống ở năm xã gần khu vực IBA. Rừng ngập mặn đang bảo vệ người dân địa phương khi có thiên tai và góp phần điều hòa khí hậu toàn cầu. Đất ngập nước cũng cung cấp chức năng lọc nước. Ngoài ra, các loài động vật hoang dã cũng được hưởng lợi từ vùng đất ngập nước như: là môi trường sống của các loài chim di cư và bản địa, các loài ếch nhái, các loài côn trùng và các loài động thực vật thủy sinh, v.v ... Trong đó, có nhiều loài chim nước đang bị đe dọa trên toàn cầu như Rể mỏ thìa (Rất nguy cấp), Cò mỏ thìa (Nguy cấp) và Vịt đầu đen (Rất nguy cấp).



Mục đích sử dụng	DT (ha)
Bãi ngập triều	3,766
Rừng ngập mặn	1,754
Nuôi trồng thủy sản	1,411
Sản xuất muối	50
<b>Tổng</b>	<b>6,981</b>

Bản đồ sử dụng đất khu đất ngập nước Thái Thụy

## Các dịch vụ hệ sinh thái chủ yếu tại Khu đất ngập nước Thái Thụy



### Khai thác nguồn lợi từ thiên nhiên

Một trong những hoạt động kinh tế chủ yếu ở Thái Thụy là đánh bắt cá, người dân địa phương sống dựa vào nguồn lợi cá ở vùng đất ngập nước và khu vực biển xung quanh. Ngoài ra người dân cũng thu hoạch ngao, sò từ vùng bãi ngập triều.



### Sản phẩm canh tác

20% diện tích khu vực IBA hiện đang được sử dụng cho mục đích nuôi trồng các loại thủy sản như tôm, cá và rong biển ở trong các đầm nuôi trồng. Ngao được nuôi trên các bãi ngập triều. Muối cũng được sản xuất tại địa phương từ nguồn nước biển; tuy nhiên, số lượng lao động đang ngày càng giảm dần do gặp nhiều khó khăn trong thương mại. Rừng ngập mặn cũng cung cấp một lượng mật ong thông qua hoạt động nuôi ong để phục vụ tiêu dùng trong gia đình.



### Điều hòa khí hậu

Khu đất ngập nước góp phần điều hòa khí hậu toàn cầu thông qua việc lưu trữ carbon. Ở cấp độ địa phương, nước ôn hòa khí hậu bằng cách hấp thụ nhiệt vào ban ngày và tỏa nhiệt vào ban đêm.



### Du lịch sinh thái

Hoạt động du lịch sinh thái như xem chim và thăm quan bãi ngập triều chưa được phát triển tại Thái Thụy nhưng đã có nhiều tiềm năng thu hút khách du lịch. Du lịch sinh thái có sự quản lý hiệu quả có thể mang lại nhiều lợi ích không chỉ cho du khách mà có thể là một nguồn thu nhập cho người dân địa phương.



### Lọc nước

Bãi ngập triều thực hiện lọc nước thông qua hoạt động của các loài sinh vật sống như ngao, tảo và vi khuẩn trong bùn. Rừng ngập mặn cũng có chức năng xử lý rác thải và đóng vai trò then chốt trong việc duy trì chất lượng nước biển.



### Giảm nguy cơ thiên tai

Rừng ngập mặn có khả năng giảm thiểu sức tàn phá của thiên tai như bão hoặc lũ lụt đối với khu vực ven biển. Những nghiên cứu trước đây ở Việt Nam cũng chỉ ra rằng tác động của bão lên hệ thống đê kè và các xã ven biển cũng giảm đáng kể nhờ sự can thiệp của rừng ngập mặn.



# Định giá các dịch vụ hệ sinh thái

Khu đất ngập nước Thái Thụy cung cấp nhiều dịch vụ hệ sinh thái. Giá trị kinh tế của một phần các dịch vụ này được ước tính thông qua một phương pháp đánh giá nhanh.

Tỷ giá: 22.300 VND/USD

## Benefit



### Khai thác nguồn lợi tự nhiên 49,782 tỷ VND/năm (\$2,2 triệu/năm)

Đánh bắt cá tại huyện Thái Thụy 30,477 tỷ VND/năm (\$1,4 triệu/năm)<sup>1</sup>  
Thu hoạch ngao sò ở bãi ngập triều 19,305 tỷ VND/năm (\$0,9 triệu/năm)



### Nguồn lợi từ canh tác 259,917 tỷ VND/năm (\$11,7 triệu/năm)

Cá và Tôm từ mô hình nuôi trồng thủy sản bán tự nhiên 12,888 tỷ VND/năm – 56,28 triệu VND/ha/năm (\$0,6 triệu/năm - \$2.524/ha/năm)<sup>2</sup>  
Cá từ mô hình nuôi trồng thủy sản chuyên canh 199,242 tỷ VND/năm - 168,54 triệu VND/ha/năm (\$8,9 triệu/năm - \$7.558/ha/năm)<sup>2</sup>  
Thu hoạch ngao từ khu nuôi ngao bãi ngập triều 42,979 tỷ VND/năm (\$1,9 triệu /năm)  
Sản xuất muối 4,807 tỷ VND/năm (\$0,2 triệu/năm)<sup>3</sup>



### Giảm thiểu nguy cơ thiên tai 23,526 tỷ VND/năm (\$1,1 triệu/năm)

Chức năng bảo vệ của rừng ngập mặn 23,526 tỷ VND/năm (\$1,1 triệu/năm)<sup>4</sup>



### Điều hòa khí hậu 1.343,801 tỷ VND/năm (\$60,3 triệu)

Lợi ích điều hòa khí hậu toàn cầu từ dự lượng carbon lưu trữ ở khu đất ngập nước là 1.343,801 tỷ VND/năm (\$60,3 triệu). Đây là giá trị một lần, không phải giá trị thường niên.<sup>5</sup>

**Lợi ích thực: 333,225 tỷ VND/năm (\$ 15 triệu/năm)**

**Và 1.343,801 tỷ VND (\$ 60 triệu) giá trị chức năng lưu trữ carbon**

1. Nguồn lợi từ biển, cửa sông và rừng ngập mặn cung cấp cá ước tính là 25%, dựa vào những nghiên cứu trước đây (Samonte-Tan, 2007).
2. Do quy mô lấy mẫu nuôi trồng thủy sản hạn chế, mức độ tin cậy của kết quả không cao, và cần được cải thiện bằng những nghiên cứu chuyên sâu có quy mô điều tra rộng hơn.
3. Trong những tính toán kinh tế khác, chi phí nhân công trong gia đình không được tính để tìm hiểu lợi ích thực của các dịch vụ hệ sinh thái. Tuy nhiên, chi phí nhân công trong gia đình cho sản xuất muối chưa được trừ ra vì hầu hết người lao động là người cao tuổi hoặc không có nghề nghiệp khác.
4. Giá trị này được ước tính dựa trên kết quả nghiên cứu do Liên đoàn Chữ thập Đỏ quốc tế và Hội Trăng lưỡi liềm Đỏ thực hiện, được công bố trong báo cáo có tên: "Nghiên cứu tình huống: Trồng rừng ngập mặn ở Việt Nam: Đánh giá tác động và lợi ích chi phí" .
5. Không có giá cụ thể cho carbon và mức giá trên thị trường khá dao động. Điều tra này sử dụng giá của chứng chỉ Plan Vivo (\$31,69 MgC, 2016). Đây là giá người mua sẽ trả cho các giá trị carbon từ mô hình chứng chỉ Plan Vivo, trong trường hợp không có dự án trao đổi carbon nào được phát triển ở Thái Thụy.



## Ý nghĩa

Giá trị của các dịch vụ hệ sinh thái ở Thái Thụy được ước tính dựa trên dữ liệu sẵn có và điều tra phỏng vấn đơn giản. Do chỉ một số dịch vụ chủ yếu được lựa chọn điều tra, ước tính này mang tính tối thiểu và cần thận trọng khi diễn giải.

- ✓ Các giá trị kinh tế chỉ là ước tính và cần thận trọng khi sử dụng vì quy mô điều tra hạn chế;
- ✓ Các dịch vụ nhỏ như nguồn lợi từ mật ong và rong biển chưa được đề cập đến;
- ✓ Chức năng lọc nước không được tính do khó đo lường, mặc dù đóng vai trò quan trọng trong việc thanh lọc nước biển;
- ✓ Các dịch vụ cơ bản như đa dạng sinh học và hình thành đất không được đề cập trong đánh giá vì không thể đo lường bằng giá trị tiền tệ;
- ✓ Giá trị tiền tệ sẽ thay đổi hàng năm tùy theo tình hình thị trường;
- ✓ Không thể chắc chắn rằng giá trị ước tính sẽ được duy trì ở mức tương tự trong tương lai vì khảo sát không tính đến sự bền vững trong sử dụng tài nguyên.

Mặc dù vậy, khu đất ngập nước Thái Thụy đã và đang cung cấp nhiều lợi ích, một số trong đó có thể được ước tính bằng giá trị kinh tế.



## Các mối đe dọa

Những hoạt động dưới đây được coi là các mối đe dọa lớn đối với khu đất ngập nước. Để tận dụng triệt để lợi ích từ khu vực này, cần có sự theo dõi và giám sát các hoạt động này theo phương pháp bền vững và lâu dài.

- Đánh bắt cá bằng điện: dẫn đến tình trạng khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên cá;
- Ô nhiễm nước thải công nghiệp và nông nghiệp: ô nhiễm nước gây ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người và đe dọa sự tồn tại của các loài động thực vật.

## Hưởng lợi bền vững... gìn giữ cho thế hệ tương lai

Hành động và quản lý bảo tồn phù hợp giúp giảm thiểu áp lực lên vùng đất ngập nước và duy trì tình trạng hệ sinh thái tốt tại đây. Các hệ sinh thái lành mạnh mang lại nhiều lợi ích bền vững cho cuộc sống của con người.



# Phương pháp Đo lường Dịch vụ hệ sinh thái

Nghiên cứu được triển khai thông qua phương pháp đánh giá lý luận nhanh, được đơn giản hóa và cải tiến từ một bộ công cụ hướng dẫn có tên "TESSA" – Bộ công cụ Đánh giá Dịch vụ hệ sinh thái trên thực địa (Toolkit for Ecosystem Service Site-based Assessment). Trong đó, quy trình đo lường từng bước mang tính then chốt (Thông tin chi tiết tại: <http://tessa.tools/>). Để ước tính một cách nhanh chóng và đơn giản giá trị của các dịch vụ hệ sinh thái, những nghiên cứu sẵn có được tận dụng triệt để, kèm theo những buổi phỏng vấn ngắn để cung cấp thêm thông tin cần thiết.

## Vì sao cần định giá dịch vụ hệ sinh thái

Mặc dù hệ sinh thái có tầm quan trọng lớn, các dịch vụ hệ sinh thái thường xuyên bị đánh giá thấp trong những phân tích kinh tế thông thường và trong quá trình ra quyết định. Kết quả định giá giúp con người nhận ra vai trò của các dịch vụ hệ sinh thái, từ đó có cách sử dụng khu đất ngập nước hợp lý hơn, như hoạt động nông nghiệp và đánh bắt cá bền vững. Ngoài ra, kết quả này cũng đặt tiền đề cho việc xây dựng chính sách phù hợp nhằm mục tiêu để xuất những phương án quản lý và sử dụng đất có tác động tích cực và hiệu quả hơn cho bảo tồn, sinh kế bền vững và xóa đói giảm nghèo.



Vùng IBA (Vùng chim quan trọng) được lựa chọn để đánh giá nhanh. Thông tin cơ bản và các nghiên cứu sẵn có cũng được thu thập để xác định phạm vi và đối tượng hưởng lợi.



Dữ liệu thu thập được trong quá trình điều tra được phân tích cùng với những dữ liệu đã có trong báo cáo trước đó. Riêng dịch vụ điều hòa khí hậu và ngăn ngừa thiên tai được nghiên cứu tại chỗ.

### Chuẩn bị Sơ bộ & Đánh giá nhanh

- Xác định địa điểm dựa trên tầm quan trọng về đa dạng sinh học và những mối đe dọa tiềm tàng;
- Tìm hiểu bối cảnh chính trị;
- Xác định các bên liên quan;
- Xác định sinh cảnh, dịch vụ và đối tượng hưởng lợi.

### Lựa chọn phương pháp

- Lựa chọn dịch vụ đánh giá phù hợp;
- Lựa chọn phương pháp đánh giá phù hợp với mỗi loại hình dịch vụ.



Điều tra này đã xác định bốn dịch vụ hệ sinh thái và phương thức đánh giá tương ứng với mỗi dịch vụ như sau:

- Khai thác nguồn lợi tự nhiên;
- Sản phẩm canh tác ;
- Giảm thiểu nguy cơ thiên tai;
- Điều hòa khí hậu toàn cầu.

### Thu thập dữ liệu

- Thu thập/ đối chiếu dữ liệu trên thực địa



Dữ liệu được thu thập từ những nghiên cứu đã có và điều tra phỏng vấn đơn giản. Nhằm tìm hiểu thêm các dịch vụ còn thiếu và thu thập thêm thông tin đa chiều, nhóm nghiên cứu đã tổ chức hội thảo với sự tham gia của đại diện các bên liên quan tại địa phương.

### Phân tích và đưa ra thông tin

- Phân tích dữ liệu
- Truyền tải thông điệp